TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 625/2023/QĐST-DS	*Bình Chánh, ngày 17 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 610/2023/TLST-DS ngày 31/10/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N; trụ sở: Đường L, phường T, quận D, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Văn T - Giám đốc chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Đức T (Văn bản ủy quyền lại ngày 20/9/2023).

- Bị đơn: Ông Ngô Xuân C, sinh năm 1981; HKTT: Xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; tạm trú: Ấp M, xã M, huyện H, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Thanh H, sinh năm: 1970, bà Đặng Ngọc A, sinh năm: 1987, trẻ Ngô Thanh V, sinh năm: 2015, trẻ Ngô Thanh V2, sinh năm 2019 (trẻ V và trẻ V2 có ông Ngô Thanh H là người đại diện hợp pháp); Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện H, tỉnh Long An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Ngô Xuân C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 6440-LAV-2022063 ngày 09/3/2023 tạm tính đến hết ngày 08/11/2023 là 8.825.058.061 đồng (tám tỷ tám trăm hai mươi lăm triệu không trăm năm mươi tám ngàn không trăm sáu mươi mốt đồng), trong đó: Nợ gốc là 8.000.000.000 đồng, Nợ lãi trong hạn là 563.528.768 đồng; Nợ lãi quá hạn là 246.367.123 đồng; Nợ lãi chậm trả là 15.162.170 đồng).

Ông Ngô Xuân C có nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên cho Ngân hàng N trước ngày 31/01/2024.

Kể từ ngày 09/11/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp ông Ngô Xuân C không trả được nợ thì Ngân hàng N được quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm là phần đất thuộc thửa số 1095 (diện tích 613,0m^2), tờ bản đồ số 13 (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS 00470 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 18/3/2016) và phần đất thuộc thửa số 1204 (diện tích 200m^2), tờ bản đồ số 13 (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS 00469 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 18/3/2016), đều tọa lạc tại Ấp M, xã M, huyện H, tỉnh Long An.

Về chi phí tố tụng: Ông Ngô Xuân C có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền là 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Ông Ngô Xuân C chịu án phí dân sự sơ thẩm là 58.412.529 (năm mươi tám triệu bốn trăm mươi hai ngàn năm trăm hai mươi chín) đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 58.334.484 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020542 ngày 19/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Dũng